

Số: 92 /KH-LVT

Bình Thạnh, ngày 12 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH
Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày
Năm học 2022 - 2023

Căn cứ Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT) về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 7291/BGDĐT-GDTrH ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với các trường trung học;

Căn cứ Công văn số 2848/GDĐT-GDTrH ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn thực hiện chương trình dạy học 2 buổi/ngày tại các trường THCS, THPT trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2019 - 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 29/KH-GDĐT ngày 6/9/2022 về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục Trung học cơ sở năm học 2022-2023;

Căn cứ phương hướng nhiệm vụ của Giáo dục trung học- Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2022-2023;

Căn cứ vào tình hình thực tế cơ sở vật chất nhà trường, trường trung học cơ sở Lê Văn Tám xây dựng Kế hoạch dạy 2 buổi/ngày năm học 2022 – 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Việc dạy học 2 buổi/ngày ở trường trung học nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; đáp ứng nhu cầu của gia đình và xã hội trong việc rèn luyện kiến thức vững chắc cho học sinh, quản lý, chăm sóc và giáo dục học sinh; tăng cường giáo dục kỹ năng sống; thực hiện đổi mới dạy học ... (dạy học theo chủ đề tích hợp, dạy học theo định hướng phát triển năng lực, dạy học ứng dụng STEM, học sinh nghiên cứu khoa học...) cho học sinh. Tạo nguồn học sinh giỏi để tham gia các kì thi học sinh giỏi các cấp.

- Việc dạy học 2 buổi/ngày là một chủ trương đúng đắn phù hợp với sự phát triển giáo dục trong điều kiện đổi mới giáo dục, trong điều kiện kinh tế – xã

hội đang ở vào giai đoạn mới nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; đáp ứng nhu cầu của gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh; tăng cường giáo dục kỹ năng sống; thực hiện đổi mới dạy học: dạy học theo chủ đề tích hợp, dạy học theo định hướng phát triển năng lực, tổ chức cho học sinh nghiên cứu khoa học, thể thao và văn hóa văn nghệ.

2. Yêu cầu đối với việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày:

- Nhà trường chỉ tổ chức vào các ngày trong tuần (từ thứ 2 đến thứ 6); không gây “quá tải” đối với học sinh.

- Nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo hoàn thành kế hoạch giáo dục được giao, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

- Nhà trường có tối thiểu số lượng giáo viên theo quy định (tại Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV đảm bảo tỉ lệ giáo viên trên lớp 1,90)

- Về cơ sở vật chất: Trường có đủ phòng thông thường, phòng học bộ môn, thư viện, sân chơi, nhà ăn bán trú, phòng ngủ thoáng mát rộng rãi. Phòng học có gắn máy lạnh đáp ứng cho các hoạt động dạy và học, hoạt động giáo dục khác đáp ứng đủ các yêu cầu trên, đảm bảo cho việc dạy 2 buổi/ngày.

- Về thu chi tài chính: Đảm bảo công khai, minh bạch trong thu, chi để phục vụ cho bữa ăn bán trú, yêu cầu phát triển năng khiếu cho học sinh; điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho việc tổ chức học tập (như quạt, máy lạnh, điện, nước uống, phương tiện dạy học, điều kiện tổ chức câu lạc bộ học thuật, Câu lạc bộ năng khiếu, TDTT ...).

- Đối với các hoạt động giáo dục của nhà trường, Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết trước khi triển khai, đưa vào thực hiện.

- Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn trên cơ sở kế hoạch giáo dục của nhà trường, bám sát trọng tâm mục tiêu, nội dung thực hiện để xây dựng các kế hoạch chuyên môn tổ.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Tình hình nhân sự

Chức danh	Tổng số	Trình độ chuyên môn		
		ĐHSP	CĐSP	Trung cấp
- Ban giám hiệu:				
+ Hiệu trưởng	01	01		
+ Phó Hiệu trưởng	01	01		

- GV bộ môn:				
+ Văn	12	12		
+ Sử	04	04		
+ Địa	04	04		
+ Toán	13	13		
+ Lý	04	04		
+ Hóa	03	02	01	
+ Sinh	05	05		
+ Thể dục	05	04	01	
+ Âm nhạc	02	02		
+ Tin học	03	03		
+ Tiếng Anh	10	10		
+ Mỹ thuật	01	01		
+ Kỹ thuật	04	03	01	
+ GDCD	03	03		
+ Tổng phụ trách				
- Nhân viên:				
+ Kế toán	01		01	
+ Y tế học đường	01			01
+ Văn thư, học vụ	01			01
+ Thư viện	01			01
+ Thiết bị	01			01
+ Bảo vệ	02			
+ Phục vụ	02			
+ Chuyên trách GD	01	01		
+ Tin học	01		01	
Tổng cộng	86	75	05	04

2. Tình hình Lớp/học sinh

Loại hình	Tổng số lớp	Tổng số HS	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9	
			Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
1 buổi										
2 buổi	42	1888	12	553	10	410	10	468	10	457
Tổng cộng	42	1888	12	553	10	410	10	468	10	457
Bản trú	42	1704	12	511	10	357	10	425	10	411

3. Tình hình cơ sở vật chất

- Số phòng học: 42
- Số phòng bộ môn: 5
- Khối phòng hành chính: 6
- Các trang thiết bị liên quan đến hoạt động dạy học 2 buổi/ngày:
- Diện tích trường: 8800m² - Diện tích sân chơi: 2008m²
- Khối phòng học: 2395m²
- Khối phòng bộ môn: 688m²

- Khối phòng phục vụ học tập: 224m²
- Khối phòng hành chánh quản trị: 189m²
- Khối phòng tổ chức ăn nghỉ: 914m²

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối tượng học sinh

- Đối tượng là học sinh khối 6, 7, 8, 9 trong toàn trường.

2. Số tiết buổi

- Số tiết dạy buổi sáng: 4 tiết
- Số tiết dạy buổi chiều: 3- 4 tiết
- Thời gian biểu:

+ Sáng từ 7g15 phút đến 10g45 phút.

+ Chiều từ 13g30 phút đến 17g00 phút.

- Học sinh học từ thứ hai đến sáng thứ bảy, tổng số tiết dạy trong tuần từ 37-403 tiết, bao gồm chương trình dạy học, hoạt động giáo dục theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT và nội dung dạy học, hoạt động giáo dục 2 buổi ngày.

3. Thực hiện kế hoạch giáo dục, dạy học

3.1. Thực hiện theo CTGD phổ thông

- Phân bổ số tiết dạy từng khối: theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT và thông tư 32/2018.

Học kỳ 1	Học kỳ 2
- Khối 6: 29 tiết/tuần (CTGDPT 2018)	- Khối 6: 29 tiết/tuần (CTGDPT 2018)
- Khối 7: 29 tiết/tuần	- Khối 7: 29 tiết/tuần
- Khối 8: 31 tiết/tuần	- Khối 8: 30 tiết/tuần
- Khối 9: 29 tiết/tuần	- Khối 9: 29 tiết/tuần

3.2. Thực hiện các môn/ hoạt động giáo dục:

Cụ thể như sau:

STT	MÔN	K.6			K.7			K.8			K.9		
		CĂN BẢN	TA TC	TA TH	CĂN BẢN	TAT C	TA TH	CĂN BẢN	TA TC	TA TH	CĂN BẢN	TA TC	TA TH

1	Văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	5	5	5
2	Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
3	Anh	3	3	1	3	3	1	3	3	1	2	2	1
4	Lý							1	1	1	2	2	2
5	Hóa							2	2	2	2	2	2
6	Sinh							2	2	2	2	2	2
7	KHTN	4	4	4	4	4	4						
8	Sử							2	2	2	1	1	1
9	Địa							1	1	1	2	2	2
10	LS- DL	3	3	3	3	3	3						
11	GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
12	C.Nghệ	1	1	1	1	1	1	2	2	2	1	1	1
13	Tin	1	1	1	1	1	1	2	2	2	1	1	1
14	Nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0
15	Họa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	1
16	Thể Dục	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
17	CC-SHCN	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
18	NGLL							1	1	1	1	1	1
19	HĐTNHN	1	1	1	1	1	1						
20	GDĐP	1	1	1	1	1	1						
Số tiết PPCT		29	29	27	29	29	27	31	31	29	29	29	29
21	GD KNS	1	1	1	1	1	1	1					
22	Tin QT	1	1	1									
23	Môn TATH			8			8			8			8
24	Môn TATC		4			4			4			5	
25	TA. GVNN	1	1		1	1		1	1		1	1	
26	Tăng tiết 2 buổi	6	3	3	6	3	4	5	2	3	7	4	3
Số tiết tăng thêm		9	10	13	8	9	13	7	7	11	8	10	11
Tổng số tiết/tuần (TKB)		38	39	40	37	38	40	38	38	40	37	39	40

1. 3. Bảng thống kê số tiết môn buổi 2:

	MÔN	K.6			K.7			K.8			K.9		
		CĂN BẢN	TA TC	TA TH	CĂN BẢN	TA TC	TA TH	CĂN BẢN	TA TC	TA TH	CĂN BẢN	TA TC	TA TH
1	Văn	6	5	5	6	5	<u>5</u>	5	5	5	7	<u>7</u>	6
2	Toán	6	5	5	6	5	<u>5</u>	5	5	5	6	<u>6</u>	6
3	Anh	5	7	2	5	7	2	5	7	2	3	7	2
4	KHTN	5	5	5	5	5	5						
5	Lý							2	1	1	3	2	<u>2</u>
6	Hóa							<u>2</u>	2	2	3	2	2
7	Tin	1	1	1	1	1	1	2	2	2	1	1	1
8	Tin QT	1	1	1									
9	Sinh							2	2	2	2	2	2
10	C.Nghệ	1	1	1	1	1	1	2	2	2	1	1	1
11	GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
12	Sử-Địa	3	3	3	3	3	3						
13	Sử							2	2	2	1	1	1
14	Địa							1	1	1	2	2	2
15	Nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
16	Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1			
17	Thể Dục	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
18	Chào Cờ + SHCN	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
19	NGLL							1	1	1	1	1	1
20	GD địa phương	1	1	1	1	1	1						
	HD TNHH	1	1	1	1	1	1						

Số tiết PPCT		37	37	32	36	36	31	36	37	32	36	37	32
18	GD kỹ năng sống	1	1		1	1	1	1					
19	Môn TATH			8			8			8			8
21	GVNN		1			1		1	1		1	1	
Tổng số tiết/tuần		38	39	40	37	38	40	38	38	40	37	39	40

TT	Môn học	Khối 6/tiết	Khối 7/tiết	Khối 8/tiết	Khối 9/tiết	Ghi chú
1	Ngữ Văn	2	2	1	2	
2	Toán	2	2	1	2	
3	Tiếng Anh	1	1	1	1	
4	lý			1	1	
5	KHTN	1	1			
6	Hoá			1	1	
7	Tin học quốc tế	1				
8	AV NNN	1	1	1	1	
Khác	Câu lạc bộ	3	3	3	3	
	Tổng	11	10	9	11	

3.4. Nội dung giảng dạy các chương trình giáo dục và số tiết tăng thêm:

* Bộ môn Toán:

- Thời lượng: từ 1-2 tiết/tuần/lớp các khối lớp.
- Luyện tập các bài tập trong sách giáo khoa và toán thực tế.

* Bộ môn Ngữ văn:

- Thời lượng: từ 1-2 tiết/tuần/lớp các khối lớp.
- + Khối 6: Luyện kỹ năng thực hành: Bài tập; rèn chữ viết; rèn chính tả; sân khấu hóa tác phẩm Văn học.
- + Khối 7, 8: Củng cố lý thuyết; luyện bài tập; rèn kỹ năng viết văn.

+ Khối 9: Cùng cố lý thuyết; luyện bài tập; rèn kỹ năng viết văn theo chủ đề.

*** Bộ môn Tiếng Anh:**

- Thời lượng: 1 tiết/tuần/lớp đối với tất cả các khối lớp.

+ Rèn luyện kỹ năng nghe - nói - đọc - viết.

+ Hướng dẫn các em cách học và làm tốt các bài tập được giao.

+ Giúp các em học và nhớ các đặc điểm ngữ pháp tốt để có thể làm được bài tập nhằm củng cố kiến thức đã học buổi sáng.

- Luyện tập kỹ năng làm bài kiểm tra và kiểm tra học kì.

*** Bộ môn Vật lý:**

- Thời lượng: 1 tiết/tuần/lớp đối với tất cả khối lớp.

- Hướng dẫn kỹ năng giải các bài tập trong sách giáo khoa và một số bài tập nâng cao.

*** Bộ môn Hóa học:**

- Thời lượng: 1 tiết/tuần/lớp 8, 9.

+ Rèn luyện kỹ năng viết phương trình hóa học.

+ Hướng dẫn học sinh phương pháp giải các dạng bài tập, các dạng bài toán tính theo phương trình hóa học.

*** Giáo dục kỹ năng sống:**

- Thời lượng: 1 tiết/tuần/lớp đối với khối lớp 6, 7, 8.

- Rèn luyện kỹ năng sống trong môi trường học đường và cộng đồng, như: kỹ năng giao tiếp và hợp tác; tự nhận thức và cảm thông; quản lý cảm xúc và đương đầu với áp lực; tự học.

- Rèn luyện kỹ năng sống, như: kỹ năng thuyết trình; kỹ năng học tập, lao động, vui chơi, giải trí; kỹ năng ứng phó với các tình huống; kỹ năng sống cho trẻ vị thành niên; kỹ năng tư duy độc lập, sáng tạo trong học tập, nghiên cứu khoa học; kỹ năng tư vấn về lựa chọn nghề nghiệp.

*** Chương trình dạy học Tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài**

- Thời lượng: 1 tiết/tuần/lớp các khối lớp.
- Nội dung luyện tập Tiếng Anh giao tiếp cho học sinh: kỹ năng nghe, nói theo giáo trình Spark, Access.

*** Câu lạc bộ:**

- CLB học tập: Bồi dưỡng học sinh giỏi các bộ môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Giải toán bằng máy tính cầm tay, Văn hay chữ tốt, Lớn lên cùng sách ... Bồi dưỡng học sinh tham gia các hội thi phong trào.

- CLB theo định hướng giáo dục Stem: Robot, xe thể năng, nghiên cứu khoa học.

- CLB năng khiếu:

+ CLB Trống kèn.

+ CLB TDTT: Võ thuật, Cầu lông, Bóng rổ, Cờ vua, Bóng đá ...

+ CLB văn nghệ.

Thời lượng: 3 tiết/tuần/CLB (sáng thứ bảy, từ 8g00 đến 10g30).

*** Giáo dục kỹ năng ...**

- Thời lượng: 1 tiết/tuần/lớp đối với khối lớp 6, 7, 8.

- Rèn luyện kỹ năng sống trong môi trường học đường và cộng đồng, như: kỹ năng giao tiếp và hợp tác; tự nhận thức và cảm thông; quản lý cảm xúc và đương đầu với áp lực; tự học.

- Rèn luyện kỹ năng sống, như: kỹ năng thuyết trình; kỹ năng học tập, lao động, vui chơi, giải trí; kỹ năng ứng phó với các tình huống; kỹ năng sống cho trẻ vị thành niên; kỹ năng tư duy độc lập, sáng tạo trong học tập, nghiên cứu khoa học; kỹ năng tư vấn về lựa chọn nghề nghiệp.

*** Thời khóa biểu đính kèm**

4. Thu chi tài chính

4.1. Thu

Căn cứ công văn số 455/VP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của văn phòng UBND về thu học phí và các khoản khác năm học 2021 - 2022 Khoản thu tổ chức dạy học 2 buổi là 90.000đ/học sinh.

- Nhà trường thực hiện miễn giảm cho học sinh theo Nghị định số 81/2021 ngày 27/08/2021 của Chính phủ về chế độ miễn giảm học phí cho học sinh.

4.2. Chi

- Nhà trường thực hiện theo hướng dẫn số 44/GDĐT-KHTC ngày 28/02/2022 về tổ chức thực hiện thu học phí và các khoản thu khác năm học 2021-2022 khi tổ chức dạy học trực tiếp tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn quận Bình Thạnh như sau:

- 80% chi thù lao cho đội ngũ CB-GV-CNV làm công tác buổi thứ hai
 - + Chi thù lao nhân viên Giám thị 5.007.600đ/tháng/người.
 - + Chi thù lao giáo viên làm công tác Giám thị 3.000.000đ/tháng/3 người.
 - + Tổng phụ trách đội- làm công tác quản sinh 600.000 đ/tháng/người.
 - + Chi thù lao cho tiết dạy nghĩa vụ trong định mức: 10.000đ/tiết/19 tiết (số tiết thực dạy)
 - + Chi thù lao tiết dạy tăng thêm: 100.000đ/tiết.
 - + Chi thù lao giáo viên dạy thỉnh giảng: 80.000đ, 100.000đ, 120.000đ/tiết (qua nhận xét đánh giá của phó hiệu trưởng phụ trách Chuyên môn và Nhóm chuyên môn).
 - + Chi thù lao GVCN: 200.000đ/tháng/9 tháng
 - + Chi thù lao nhân viên 500.000đ/người/9 tháng
 - + 12% chi cho bộ phận quản lý gián tiếp: HT: 2; HP:1,8; KT:1,5; TQ: 1,2.
- 20% bổ sung nguồn kinh phí hoạt động để chi: mua sắm đồ dùng thiết bị dạy học, hỗ trợ cơ sở vật chất, văn phòng phẩm, điện, nước, điện thoại ... và các hoạt động của trường, không sử dụng để chi tiền trực tiếp giảng dạy, chi tiền cho bộ phận gián tiếp, chi thu nhập tăng thêm (kể cả trích lập quỹ phúc lợi, khen thưởng)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1.1. Trách nhiệm của cán bộ quản lý

- Hiệu trưởng xây dựng Kế hoạch giáo dục và chỉ đạo phân công thực hiện.
- Thực hiện công khai về quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ ...
- Kiểm tra đánh giá kết quả dạy học, xếp loại học lực, hạnh kiểm của học sinh theo thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT; xếp loại đối với các môn TD, Nhạc, Họa;
- Thực hiện tốt quy chế chuyên môn, điều lệ, nội quy trường học, quy chế soạn, giảng, chấm, trả;
- Chỉ đạo công tác chuyên môn, tăng cường công tác kiểm tra, dự giờ
- Đảm bảo đầy đủ các bài kiểm tra theo quy định;

- Thực hiện đúng quy chế coi kiểm tra, chấm bài kiểm tra. Chấp hành nghiêm lệnh điều động, kiên quyết không để tiêu cực xảy ra trong thi cử;
- Có kế hoạch tuyển chọn, bồi dưỡng HS giỏi, HS năng khiếu, phụ đạo HS yếu kém.
- 100% CBCC thực hiện đúng qui định về hồ sơ sổ sách, qui chế chuyên môn.
- Phân công giáo viên hợp lý, theo đúng bộ môn;
- Xếp thời khoá biểu khoa học, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học lớp đại học, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ;
- Tổ chức kiểm tra định kỳ nghiêm túc, phân công giáo viên coi kiểm tra, chấm kiểm tra hợp lý. Hướng dẫn giáo viên đánh giá, xếp loại đúng theo qui chế của Bộ GDĐT;
- BGH và các tổ trưởng có kế hoạch dự giờ thăm lớp để đánh giá rút kinh nghiệm các tiết dạy cho giáo viên, đặc biệt giáo viên mới ra trường;
- Tổ chức các chuyên đề, thao giảng theo từng tổ/nhóm bộ môn, theo từng khối lớp;
- Tổ chức và phân công giáo viên dạy phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi;
- Tăng cường công tác quản lý bằng kế hoạch, bằng pháp chế, thi đua và kiểm tra nội bộ;
- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn;
- Tập trung quản lý dạy và học, quản lý chặt chẽ nề nếp, kỷ luật của học sinh;
- Hướng dẫn giáo viên thực hiện đúng điều lệ trường phổ thông;
- Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn, thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ của Tổ/nhóm chuyên môn;
- Tăng cường kiểm tra việc chấm và trả bài kiểm tra của giáo viên;
- Xây dựng lực lượng nòng cốt về chuyên môn và chính trị;
- Tổ chức việc lưu trữ bảo quản tốt các hồ sơ, sổ sách theo quy định trong nhà trường một cách khoa học và hợp lý



- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý một cách khoa học, đạt hiệu quả cao.

1.2. Trách nhiệm của giáo viên

- Nghiên cứu kỹ chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và xây dựng kế hoạch giảng dạy cá nhân;
- Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh; đổi mới phương pháp dạy học.
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học).
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.
- Phối hợp với cha mẹ học sinh về việc tự học của học sinh ở nhà.
- Đảm bảo đầy đủ các bài kiểm tra theo quy định;
- Thực hiện đúng quy chế coi kiểm tra, chấm bài kiểm tra. Chấp hành nghiêm lệnh điều động, kiên quyết không để tiêu cực xảy ra trong thi cử;
- Có kế hoạch bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu kém.
- Thực hiện đúng qui định về hồ sơ sổ sách, qui chế chuyên môn.

1.3. Trách nhiệm của các thành viên liên quan

Trên đây là Kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày năm học 2022 - 2023 của trường THCS Cơ sở Lê Văn Tám, đề nghị các thành viên liên quan trong nhà trường thực hiện đúng các quy định trong quá trình tổ chức hoạt động dạy và học 2 buổi/ngày nhằm nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục đồng thời đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu học tập của học sinh và nguyện vọng của cha mẹ học sinh./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- Phó HT, Tổ CM;
- Các thành viên liên quan;
- Lưu: VT.



HUẾ TRƯỜNG
 TRUNG HỌC CƠ SỞ
 LÊ VĂN TÁM
Nguyễn Anh Tuấn